

Bản án số: 78/2018/HS-ST
Ngày 12/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân :

Bà Nguyễn Thị Vân, Cán bộ hưu trí thị trấn Vân Đình, Ứng Hòa

Ông Đặng Viết Côi, Cán bộ hưu trí thị trấn Vân Đình, Ứng Hòa

- Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Kim Lành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa :
Bà Nguyễn Thị Khuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở toà án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 11/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo :

1. **BÙI VĂN H**, sinh ngày 01/9/1060, sinh quán và nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện U, thành phố Hà Nội; giới tính : Nam; tên gọi khác : Không; quốc tịch : Việt Nam; dân tộc : Kinh; tôn giáo : Không; trình độ học vấn : 7/10 ; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ và tên cha : Bùi Văn C, sinh năm 1940; họ và tên mẹ : Nguyễn Thị H, sinh năm 1942 (*Đã chết*); vợ : Nguyễn Thị D, sinh năm 1964; con : Có 1 con sinh năm 1985; tiền án, tiền sự : Không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, từ ngày 25/7/2018 đến ngày 31/7/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*”; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **NGUYỄN ĐÌNH H**, sinh ngày 06/12/1986; sinh quán và nơi cư trú: Thôn, xã H, huyện U, thành phố Hà Nội; giới tính : Nam; tên gọi khác : Không; quốc tịch : Việt Nam; dân tộc : Kinh; tôn giáo : Không; trình độ học vấn : 9/12; nghề nghiệp : Lao động tự do; họ và tên cha: Nguyễn Đình K, sinh năm 1955; họ và tên mẹ : Nguyễn Thị T, sinh năm 1955; vợ : Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; con : Có 3 con (*Lớn sinh năm 2015; nhỏ sinh năm 2018*); tiền án, tiền sự : Không; nhân thân : Ngày 30/7/2009, bị Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Hà Nội xử phạt năm tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ

từ ngày 25/7/2018 đến ngày 28/7/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*” ; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **ĐINH VĂN T**, sinh ngày 11/8/1983, sinh quán và nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện U, thành phố Hà Nội; giới tính : Nam; tên gọi khác : Không; quốc tịch : Việt Nam; dân tộc : Kinh; tôn giáo : Không; trình độ học vấn : 9/12; nghề nghiệp : Lao động tự do; họ và tên cha : Đinh Văn T, sinh năm 1953; họ và tên mẹ : Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1955; vợ: Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 1984; con : Có 02 con (*Lớn sinh năm 2006; nhỏ sinh năm 2013*); tiền án, tiền sự : Không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 25/7/2018 đến ngày 28/7/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*” ; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **NGUYỄN THỊ N** sinh ngày 01/01/1959, sinh quán và nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, Huyện U, thành phố Hà Nội; giới tính : Nữ; tên gọi khác : Không; quốc tịch : Việt Nam; dân tộc : Kinh; tôn giáo : Không; trình độ học vấn : 3/10; nghề nghiệp : Lao động tự do; họ và tên cha : Nguyễn Hà T, sinh năm 1913 (*Đã chết*); họ và tên mẹ : Nguyễn Thị D, sinh năm 1914 (*Đã chết*); chồng : Nguyễn Khắc H, sinh năm 1956; Con : Có 04 con (*Lớn sinh năm 1980; nhỏ sinh năm 1987*); tiền án, tiền sự : Không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 25/7/2018 đến ngày 28/7/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*” ; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **NGUYỄN THỊ D**, sinh ngày 08/10/1964, sinh quán và nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện U, thành phố Hà Nội; giới tính : Nữ; tên gọi khác : Không; quốc tịch : Việt Nam; dân tộc : Kinh; tôn giáo : Không; trình độ học vấn : 7/10; nghề nghiệp : Lao động tự do; họ và tên cha : Nguyễn Thị D, sinh năm 1917; họ và tên mẹ : Lê Thị T, sinh năm 1920 (*Đều đã chết*); chồng : Bùi Văn Hồng, sinh năm 1960; con : Có 01 con sinh năm 1985; tiền án, tiền sự : Không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 25/7/2018 đến ngày 26/7/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*” ; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau : Khoảng 09 giờ ngày 25/7/2018, Bùi Văn H đang ở nhà thì có Nguyễn Đình H, Đinh Văn T và Nguyễn Thị N đến ngồi chơi thì T nói: “*mấy cô cháu chơi tý tá lá cho vui đi*”. Tất cả đồng ý. T nói với H: “*Chú H cho bọn cháu chơi đánh tá tả tý nhé*”. H đồng ý và bảo: “*chơi thì lên tầng 2, để tao đi mua bài cho*”. Sau đó, H đi mua một bộ bài tú lơ khơ đem về nói với tất cả mọi người: “*bài đây, mỗi ván ù mọi người cho xin mười nghìn nhé*”. Tất cả đồng ý; T cầm bài cùng Nguyễn Đình H, Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị D đi lên tầng hai nhà

H đánh bạc, sát phạt nhau, được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “*Tá lả*”, còn H ngồi dưới nhà.

Hình thức chơi tóm tắt như sau: Bộ bài “Tú lơ khơ” được chia thành 04 phần, mỗi phần 09 quân, riêng người chia được 10 quân. Số bài còn lại để dưới chiếu làm nọc và bốc dần. Người chia bài được đánh trước, rồi lần lượt theo vòng tay phải; sau 04 vòng thì mọi người hạ bài và cộng điểm, ai ít điểm nhất thì về nhất và được thu tiền của ba người còn lại. người về nhì, ba, bét thì phải trả cho người về nhất theo thứ tự 10.000đ đến 30.000 đồng... người nào ù phải bỏ ra 10.000đ (*mười nghìn đồng*) cho Bùi Văn H. Các đối tượng chơi đến 11 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Ứng Hoà phát hiện và bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm : Thu tại chiếu bạc: số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; thu giữ trong người các đối tượng đánh bạc : Nguyễn Đình H 900.000đ; Đình Văn T 3.600.000đ; Nguyễn Thị N 1.060.000 và Nguyễn Thị D 50.000đ.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số : 74/CT - VKSUH ngày 11/9/2018 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy đã truy tố các bị cáo : Bùi Văn H, Nguyễn Đình H, Đình Văn T, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị D đều về tội : “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà : Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố cả về tội danh nội dung cũng như điều luật, khoản áp dụng như trên, đồng thời đề nghị H đồng xét xử : Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Đình H, Đình Văn T, Nguyễn Thị N Nguyễn Thị D đều về tội : “*Đánh bạc*”. Áp dụng chung cho các bị cáo khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; không áp dụng điểm i khoản 1 và áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Nguyễn Đình H. Áp dụng thêm đối với các bị cáo : H, T, H1 Điều 65; bị cáo N, D Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt : Bùi Văn H từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; Nguyễn Đình H, Đình Văn T mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; Nguyễn Thị N Nguyễn Thị D mỗi bị cáo 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ được trừ thời gian tam giữ; miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ. Về xử lý vật chứng : Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.110.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Về án phí : Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Tại phiên Tòa các bị cáo đều nhận tội như nội dung Cáo trạng mà Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã nêu. Xét thấy lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, lời khai của bị cáo này là chứng cứ buộc tội cho bị cáo khác, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ kết luận : Trong khoảng thời gian từ hơn 09 giờ ngày 25/7/2018, Bùi Văn H là chủ nhà đã đồng ý và chuẩn bị công cụ phương tiện để cho Nguyễn Đình H, Đình Văn T, Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị D đánh bạc sát phạt, được thua bằng tiền với hình thức đánh “*Tá tá*” tại nhà mình. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày các bị cáo đã bị bắt giữ. Tổng số tiền thu giữ trên mặt chiếu bạc và trên người các bị can được chứng minh các bị can đã và sẽ sử dụng để đánh bạc là 7.110.000đ (*Bảy triệu một trăm mười nghìn đồng*).

[3] Bằng hành vi đã và sẽ sử dụng số tiền 7.110.000 đồng để đánh bạc như đã nêu trên của các bị cáo Nguyễn Đình H, Đình Văn T, Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị D đều phạm tội “Đánh bạc”. Đối với Bùi Văn H, mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã đồng ý và đi mua bài cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình để kiếm lời nên đã đồng phạm với các bị cáo trên về tội “*Đánh bạc*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà đã truy tố các bị cáo trong bản Cáo trạng nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến trật tự xã hội, làm cho tệ nạn xã hội phát sinh, còn ảnh hưởng đến tình hình trị an ở địa phương, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo, đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời bảo đảm răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Xét vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy : Bị cáo Bùi Văn H tuy không tham gia chơi bạc nhưng đã đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình, đồng thời lại chuẩn bị công cụ phạm tội mục đích để kiếm lời nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác; tiếp theo Đình Văn T có số lượng tiền đã và sẽ sử dụng cho việc đánh bạc nhiều hơn các bị cáo còn lại, Nguyễn Đình H, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị D có số lượng tiền tham gia đánh bạc tương đương nhau. Ngoài ra bị cáo Hải có nhân thân xấu nhưng đã được xóa án tích từ nhiều năm nay; bị cáo D số tiền tham gia chơi bạc thấp nhất (50.000đ) và là vợ của bị cáo Hồng nên cần phân hóa hình phạt để phù hợp với tính chất mức độ hành vi của từng bị cáo. Trước cơ quan điều tra và tại

phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thời gian các bị cáo chơi bạc ngắn, số tiền tham gia đánh bạc thấp; nhất thời phạm tội. Bị cáo H có đơn xin được cải tạo tại địa phương được chính quyền xác nhận là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; đều có nơi thường trú cụ thể rõ ràng. Đối chiếu Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì không cần cách ly các bị cáo mà áp dụng các Điều 36, 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa và thể hiện được nguyên tắc khoan hồng của chính sách pháp luật hình sự.

[6] Hình phạt bổ sung : Các bị cáo đều làm ruộng có mức thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ.

[7] Về xử lý vật chứng : Số tiền 7.110.000 (*Bảy triệu một trăm mười nghìn đồng*) các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà Nước. 01 tú lơ khơ là phương tiện, công cụ phạm tội, cần tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo : Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm - Theo Điều 135;136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số : 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

1. Tuyên bố các bị cáo : Bùi Văn H Nguyễn Đình H, Đình Văn T, Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị D đều phạm tội : Đánh bạc.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (Không áp dụng điểm i và áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo H); các Điều 58; 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao :

Xử phạt Bùi Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án (12/10/2018).

Xử phạt Đinh Văn T 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án (12/10/2018).

Xử phạt Nguyễn Đình H 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án (12/10/2018).

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 36; 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Nguyễn Thị N 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 04 ngày tạm giữ - tương xứng với 12 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại phải chấp hành là 08 (Thám) tháng 18 (Mười tám ngày).

Xử phạt Nguyễn Thị D 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 04 ngày tạm giữ - tương xứng với 12 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại phải chấp hành là 08 (Thám) tháng 18 (Mười tám ngày).

Thời điểm chấp hành hình phạt đối với Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị D tính từ ngày chính quyền địa phương nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị D.

Giao các bị cáo : Bùi Văn H, Nguyễn Đình H, Đinh Văn T, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị D cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Nam, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, cải tạo.

Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 1; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 :

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền đã và sẽ đánh bạc là : 7.110.000 (*Bảy triệu một trăm mười nghìn đồng*).

- Tịch thu tiêu huỷ vật chứng vụ án là : 01 bộ tú lơ khơ 52 quân (*Tình trạng, đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan công an chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà ngày 26/9/2018 và chuyển tiền theo uỷ nhiệm chi đến Kho bạc Nhà nước huyện Ứng Hoà ngày 20/9/2108*).

3. Về án phí : Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội : Buộc các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Đình H, Đinh Văn T, Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo : Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :

- *TANDTP Hà Nội;*
- *VKSND; Công an huyện Ứng Hòa;*
- *Chi cục T.H.ADS huyện Ứng Hoà;*
- *Các bị cáo;*
- *Lưu : Hồ sơ vụ án; VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thành Trung